

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày 16 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán:

Ông Lê Anh Sơn

Bà Lương Thị H Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Trần Sơn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo:

Trần Sơn H, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1971 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Đường HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Lê Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14 tháng 02 năm 1989 Công an thành phố Hải Phòng bắt về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và Bản án số 19/HSST, ngày 09 tháng 12 năm 1995 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2017; hiện tại ngoại; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Thị L, sinh năm 1939; sinh năm 1939; nơi cư trú: Đường HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoàng M – Luật sư Công ty Luật TNHH NV – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có gửi bài bào chữa.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Trọng Q; bà Đồng Thị Th đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên sáng ngày 26/12/2016, Trần Sơn H đi xe ôm của một người không quen biết để khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây H đã gặp và mua của một người phụ nữ (không biết tên, tuổi và địa chỉ) hai túi ma túy với giá 1.800.000 đồng. Sau đó H mang về nhà để dưới chiếu tại phòng bếp là nơi ngủ của H để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ngồi ở chiếu tại phòng bếp thì bị Đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại nền đất gồm: Một gói giấy màu trắng kích thước 03 cm x 03 cm và một gói giấy màu trắng kích thước 03 cm x 05 cm được bọc trong túi nilon màu vàng bên trong có một túi nilon màu trắng đều chứa chất dạng cục màu trắng. H khai đây là ma túy Heroin, mục đích mua để sử dụng.

Tại các biên bản lấy lời khai bị cáo Trần Sơn H đã khai: Ngày 26/12/2016, bị cáo đi xe ôm của một người không quen biết để khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết hai túi ma túy với giá 1.800.000 đồng. Sau đó bị cáo mang về nhà để dưới chiếu tại phòng bếp là nơi ngủ của bị cáo để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang ngồi ở chiếu tại phòng bếp thì bị Đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng và Công an phường Hạ Lý bắt quả tang cùng tang vật là số ma túy bị cáo đã cất giấu dưới chiếu.

Tại Bản kết luận giám định số: 340/PC54 (MT), ngày 29/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột gửi giám định có trọng lượng là 4,4798 gam, có Heroin, hàm lượng 63,63%. Hoàn trả sau giám định 3,9214 gam Heroin cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Sơn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành bản án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số: 340/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng

Bàng ngày 30/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng). Ngoài ra, còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 10 năm 2019 bị cáo Trần Sơn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Lê Thị L kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xin giảm nhẹ hình phạt.

Kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Lê Thị L (mẹ đẻ bị cáo) giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo Trần Sơn H vắng mặt tại phiên tòa vì bị cáo đang phải nằm viện điều trị tại bệnh viện tâm thần; đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo; bị cáo bị bệnh từ rất nhiều năm nay, gia đình đã chữa trị nhiều cho bị cáo nhưng vẫn không khỏi bệnh. Nguyên nhân bị bệnh tâm thần của bị cáo là do bị cáo đi bộ đội tham gia phá bom mìn và bị ảnh hưởng thần kinh, tuy nhiên bà cũng không có tài liệu nào cung cấp để chứng minh. Và bà cũng không nhớ bị cáo đã đi bộ đội tại đơn vị nào. Hiện bà chỉ cung cấp bệnh án tâm thần của bị cáo và tha thiết đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ hành vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Sơn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định lượng ma túy (Heroin) từ 0,1 gam đến dưới 05 gam tương ứng với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm trong khi đó bị cáo tàng trữ lượng ma túy (Heroin) có trọng lượng 2.8504 gam, nhân thân bị cáo có 02 tiền án nhưng đều đã được xóa, mặt khác bị cáo lại thành khẩn khai báo. Đồng thời, bị cáo bị bệnh từ nhiều năm nay, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và là người khuyết tật (có xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý), hàng tháng bị cáo được hưởng trợ cấp là 270.000 đồng. Nên mức án 42 tháng tù chưa tương xứng, quá nặng so với hành vi của bị cáo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thứ nhất: Để đảm bảo công bằng, khách quan cho bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả giám định về trọng lượng Heroin là 2,8504g (4,4798g x 63,63% = 2,8504g) khi quyết định hình phạt cho bị cáo Trần Sơn H. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự 2015.

Thứ hai: Về nhân thân, bị cáo là người bị bệnh tâm thần. Nguyên nhân phát bệnh do bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự trong khoảng thời gian từ năm 1990 đến cuối năm 1992 đã tham gia hủy bom mìn, sức ép của bom mìn ảnh hưởng đến thần kinh (BL số 86). Sau khi xuất ngũ do di chứng ngày một nặng thêm dẫn đến việc thần kinh bị tâm thần phân liệt. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thường xuyên điều trị tâm thần; trong và sau khi phạm tội bị cáo vẫn phải tiếp tục uống thuốc và duy trì điều trị thường xuyên tại Bệnh viện tâm thần (có kết luận giám định). Đến nay bệnh tình của bị cáo không có dấu hiệu thuyên giảm. Do bị bệnh nên bị cáo không có khả năng lao động và tự chăm sóc bản thân. Từ năm 2013, bị cáo được chính quyền địa phương hỗ trợ theo chế độ chính sách với số tiền 270.000đ/tháng. Sinh hoạt, ăn uống, thuốc men điều trị bệnh của bị cáo hoàn toàn phụ thuộc vào mẹ đẻ là bà Lê Thị L (năm nay đã 80 tuổi), bà L hiện nay già yếu, thường xuyên đau ốm, bệnh tật, mới phải nhập viện mổ tim.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét theo hướng sửa Bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Sơn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt do đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Hải Phòng (Biên bản xác minh của Tòa án ngày 15/01/2020) nhưng xét thấy: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/12/2016 vào hồi 15 giờ 30 phút, Trần Sơn H có hành vi cất giấu Heroin có trọng lượng 2.8504g tại nơi ở với mục đích để sử dụng dần thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 26/12/2016, bị cáo bị xét xử sơ thẩm vào ngày 20/9/2019. Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 (Điều 426 Bộ luật Hình sự 2015). Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì cần áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho bị cáo. Như vậy, bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo:

[3] Đại diện hợp pháp của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nguyên nhân bị cáo bị bệnh tâm thần là do bị cáo đi bộ đội có tham gia phá bom mìn bị ảnh hưởng nhưng đều không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh, cũng như lời trình bày không rõ ràng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2.8504g heroin. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo và theo Biên bản giám định pháp y tâm thần số 48/BBGDTC và Kết luận giám định pháp y tâm thần số 48/KLGD ngày 19/01/2017 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: “*Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại (thời điểm theo dõi giám định) đối tượng Trần Sơn H bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi*” nên Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ.

[5] Căn cứ vào xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng thì bị cáo là người khuyết tật mức độ nặng, dạng khuyết tật tâm thần, hàng tháng được hưởng mức trợ cấp người khuyết tật số tiền là 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là người khuyết tật nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Nhân thân bị cáo có tiền án từ năm 1995 (về Trộm cắp tài sản của công dân và tội Trốn khỏi nơi giam) và tiền sự từ năm 1989 (về tội Đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc) nhưng đều đã được xóa án tích nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 42 tháng tù đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Vì vậy, với lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, cùng với các tình tiết giảm nhẹ (các điểm s, p, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), tình trạng bệnh tật của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo, chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa: Sửa bản án sơ thẩm; giảm mức hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Sơn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Sơn H: Chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo. **Sửa bản án sơ thẩm**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, p, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử bị cáo Trần Sơn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo đi thi hành án. Tiếp tục **cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.**

2. Về án phí: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn Lương Thị H Hà

Phạm Thị Thanh Bình